TOÁN

Bài 47: **BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Bước đầu thực hiện được phép trừ trong phạm vi 9. Vận dụng được bảng cộng, bảng trừ đã học để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

**\* Góp phần hình thành và phát triển Năng lực, phẩm chất**

**-** Năng lực: Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán; Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giao tiếp toán học (đọc, viết được bảng trừ 9 )

-Phẩm chất: linh hoạt, ham học (Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh, 9 que tính

HS: Bộ đồ dùng toán, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu**

- HS chơi đọc thuộc: bảng trừ trong phạm vi 8

2. Hoạt động hình thành bảng trừ trong phạm vi 9

\* Giới thiệu phép trừ 9 – 1 = 8

- HS lấy 9 que tính, bớt đi 1 que tính và nêu bài toán

+ Có 9 que tính, bớt đi 1 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?

- HS nhắc lại

+ Có 9 que tính, bớt đi 1 que tính, còn lại 8 que tính

- HS ghép phép tính vào bảng cài : 9 – 1 = 8

- HS đọc phép tính 9 trừ 1 bằng 8

\* HS hình thành các phép tính: 9 - 2= 7; 9 – 3 = 6; 9 – 4 = 5 ; 9 – 5 = 4;

9 – 6 = 3… (tương tự)

- HS hình thành các phép tính trừ còn lại tương tự

- HS đọc thuộc bảng trừ 9 và trình bày trước lớp.

**3.Hoạt động Thực hành**

\* Bài 1: Tính ?( l )

- HS làm bài, HS chơi trò chơi truyền điện

- GV chốt kết quả đúng

9 – 1 = 8 9 – 8 = 1 9 – 3 = 6

9 – 4 = 5 8 – 2 = 6 9 – 6 = 3

\* Bài 2: Số? (CN)

- HS làm bài, HS trình bày

- GV chốt kết quả đúng

9 – 2 = 7 9 – 5 = 4 9 – 9 = 0

\* Bài 3: <, >. =? (CN)

- HS làm bài theo nhóm

- HS trình bày

- GV chốt cách làm

>

=

<

9 - 7 5 7 9 – 2 3 + 6 9 - 4

\*Bài 4: Quan sát tranh, viết phép tính trừ...?

**-** HS làm bài theo nhóm, HS trình bày

- GV chốt kết quả đúng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 9 | - | 3 | = | 6 |

+ Có 9 con chim, bay đi 3 con chim. Còn lại 6 con chim.

**4.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (N2)**

- HS đọc lại bảng trừ trong phạm vi 9

- HS chơi trò chơi nêu tình huống để có phép tính : 9 – 1 - 8 = 0

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Nhắc nhở học sinh học bài và chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………